

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 16/3/2026

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Nhựt – Thư ký viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mỹ Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026 tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 557/2025/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2026/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Yến Phương, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Số 84/2 ấp XH, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Minh H Hải, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Ấp PH, xã HM, tỉnh Vĩnh Long

(Chị Nguyễn Thị Yến P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Minh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến P trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Minh H Hải kết hôn vào năm 2002 hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (nay là xã Hương Mỹ, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 14/6/2002. Trong thời gian chung sống với nhau hạnh phúc và có 02 con chung Nguyễn Minh P, sinh ngày 08/10/2002 và Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 08/10/2002. Thời gian sau này phát

sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn hạnh phúc do bất đồng về quan điểm, tính tình không hợp nhau làm cho mục đích hôn nhân không đạt được, tôi và anh Nguyễn Minh H Hải đã ly thân với nhau từ khoảng năm 2003 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn tôi yêu cầu tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh H, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Nguyễn Minh P, sinh ngày 08/10/2002 và Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 08/10/2002 đã thành niên, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn Anh Nguyễn Minh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Yến P về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Bị đơn anh Nguyễn Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, anh H không đến Tòa để tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 16 Điều 70, khoản 1 Điều 72 của Bộ luật tố Tụng Dân sự.

- *Về nội dung giải quyết vụ án:* Áp dụng Điều 21, Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, 271, 273, 280, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Yến Phương.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Yến P được ly hôn với Anh Nguyễn Minh H

Về con chung: Nguyễn Minh P, sinh ngày 08/10/2002 và Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 08/10/2002 đã thành niên, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Yến P trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Nợ chung: Chị Nguyễn Thị Yến P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình Nguyễn Thị Yến P phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Yến P vụ án có quan hệ pháp luật “Ly hôn” bị đơn anh Nguyễn Minh H Hải có nơi cư trú tại xã Hương Mỹ, tỉnh Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025).

[2] Chị Nguyễn Thị Yến P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Minh H là bị đơn trong vụ án được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Yến P và anh Nguyễn Minh H có tìm hiểu nhau mới tiến đến hôn nhân, đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (nay là xã Hương Mỹ, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 14/6/2002 là hôn nhân hợp pháp. Hôn nhân được xây dựng trên tinh thần tự nguyện và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Xét yêu cầu ly hôn: Sau khi kết hôn chị Nguyễn Thị Yến P và anh Nguyễn Minh H sống chung hạnh phúc được một thời gian, vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Minh P, sinh ngày 08/10/2002 và Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 08/10/2002 sau đó phát sinh mâu thuẫn đã sống ly thân từ khoảng năm 2003 cho đến nay. Tại văn số 07/CV- CAX ngày 08/01/2026 của Công an xã Hương Mỹ có nội dung hiện tại anh Nguyễn Minh H có đăng ký thường trú và đang sinh sống tại địa phương. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các giấy báo cho anh H, nhưng anh H không đến Tòa án, không có văn bản nêu ý kiến về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung theo yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Yến P. Như vậy, cho thấy anh H biết việc chị P yêu cầu ly hôn với anh tại Tòa án nhưng anh không đến Tòa án theo nội dung đã thông báo, triệu tập chứng tỏ anh H không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng, không muốn vợ chồng hòa giải đoàn tụ với nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Yến P và anh Nguyễn Minh H đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị P yêu cầu được ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Nguyễn Minh P, sinh ngày 08/10/2002 và Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 08/10/2002 đã thành niên, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Yến P trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Yến P trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[8] Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị Yến P không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Yến P phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo qui định tại Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228, Điều 238, 271, 273, 280 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025);

Các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Yến P.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Yến P được ly hôn với anh Nguyễn Minh H

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị Yến P không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về con chung: Nguyễn Minh P, sinh ngày 08/10/2002 và Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 08/10/2002 đã thành niên, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Yến P trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Yến P trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Yến P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011949 ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Thị hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (P.GĐKT);
- VKS nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 9 – Vĩnh Long;
- UBND xã Hương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ vụ án, VP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đặng Văn Phương